

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG

BÀI GIẢNG

MÔN HỌC/ MÔ ĐUN: Tôn giáo – Tín ngưỡng

NGÀNH/NGHỀ: Quản lý văn hóa

(Áp dụng cho Trình độ trung cấp.)

LƯU HÀNH NỘI BỘ
NĂM 2017

LỜI GIỚI THIỆU

Cùng với sự nghiệp đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy, Đảng ta đã từng bước đổi mới về vấn đề tôn giáo – Tín ngưỡng và công tác tôn giáo. Trong quá trình đó, tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng được thể hiện một cách đầy đủ, hoàn thiện hơn theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, Đại hội lần thứ XI của Đảng chỉ rõ: "Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng"¹.

Chủ nghĩa Mác-Lênin, đã chỉ ra rằng, tôn giáo chỉ mất đi khi những cơ sở kinh tế-xã hội, thậm chí là cả cơ sở tâm lý, nhận thức cho sự tồn tại của nó không còn nữa. Nghĩa là khi nào những cơ sở cho sự tồn tại của tôn giáo "không còn gì để phản ánh nữa, như Ph. Ăngghen đã chỉ ra, thì khi ấy tôn giáo sẽ mất đi. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với thế giới tự nhiên còn nhiều điều chưa thể đạt đến sự hợp lý, đặc biệt mặt trái của cơ chế thị trường, như tội phạm, sự phân hóa giàu nghèo, những rủi ro, bệnh tật, môi trường sinh thái bị hủy hoại,... vẫn còn là cơ sở khách quan cho tôn giáo tồn tại và phát triển trên những phạm vi nhất định. Do đó, tôn giáo vẫn còn tồn tại, khó có thể đoán định được "tuổi thọ" của tôn giáo, song chắc chắn rằng tôn giáo vẫn là một thực thể tồn tại trong chủ nghĩa xã hội⁴.

Như vậy, với cách nhìn mới, Đảng ta khẳng định tôn giáo còn tồn tại lâu dài, không thể đơn giản cho rằng tôn giáo sẽ mất đi một sớm một chiều khi con người đã khám phá, chinh phục được thiên nhiên, khi đời sống vật chất ngày một tăng, tức là đã giải quyết được nguồn gốc tự nhiên. Đây là một nhận định mang tính khoa học và cách mạng sâu sắc của Đảng, phản ánh đúng tính tất yếu khách quan trong sự tồn tại và phát triển của tín ngưỡng, tôn giáo.

Tóm lại, cùng với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, dân chủ hóa đời sống xã hội, Đảng và Nhà nước ta cũng từng bước xây dựng hoàn thiện chính sách đổi mới về công tác tôn giáo theo quan điểm thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, nhiều vấn đề về chính sách, pháp luật cũng cần được bổ sung, hoàn thiện tạo cơ sở pháp lý cho công tác tôn giáo cũng như phù hợp với tình hình thực tế cũng như tạo điều kiện cho các tôn giáo tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, góp phần vào sự ổn định và phát triển đất nước trong điều kiện mới./.

MỤC LỤC

	TRANG
1. Lời giới thiệu	02
2. Chương 1: Những vấn đề cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo.	04
3. Chương 2: Các tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam.	14
4 Chương 3: Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề tôn ngưỡng và tụn giáo	19
5. Chương 4: Tổ chức tham quan thực tế	26

Tailieu.vn

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo.

*** Mục đích:** Học sinh nắm được những vấn đề cơ bản về nguồn gốc và bản chất của tôn giáo, tín ngưỡng

*** Nội dung chính:**

I. Nguồn gốc của tín ngưỡng và tôn giáo

Nhiều người cho rằng tôn giáo và tín ngưỡng là những sự việc thiêng liêng, huyền bí.

Tín ngưỡng thật ra xuất phát từ sự sợ hãi của con người trong thời tiền sử.

Tín ngưỡng, và tôn giáo, sau đó phát triển mạnh mẽ qua các thời văn minh thô sơ do sự thiếu kiến thức của con người về vũ trụ chung quanh họ.

Bản năng sinh tồn tự nhiên của con người

Bản năng tự nhiên của con người là tìm tòi và chinh phục. Đây là một bản năng then chốt để con người sinh tồn và tiến hóa.

Khi đứng trước một vấn đề, con người biết 1/ xác định vấn đề đó là gì, rồi 2/ tìm một giải pháp thích hợp nhất để giải quyết vấn đề này, và rồi 3/ quan sát, suy luận và nêu cần sẽ cải tiến để đi đến một giải pháp mới hiệu quả hơn. Phương cách giải quyết vấn đề trên giúp con người thành công trong việc bành trướng khắp địa cầu.

Khi người tiền sử kiếm ăn, họ tự hỏi phải làm sao để hái được những trái cây trên cao hay săn giết được những thú vật chạy nhanh bay cao. Áp dụng phương cách trên, họ dần dần tìm chế ra được các dụng cụ và vũ khí hiệu nghiệm hơn để thực hiện việc này.

Tương tự, họ tự hỏi phải làm sao để chống lại sự lạnh lẽo của mưa gió hay để bảo vệ họ khỏi phải bị thú dữ ăn thịt. Dùng phương cách trên họ dần dần tìm chế ra được những tấm lá cây hay da thú để bao bọc giữ cho cơ thể họ được ấm hay biết dựng lên rào cản trước hang động để không cho thú dữ xâm nhập trong khi họ ngủ. Rồi họ biết dùng lửa, làm quần áo, xây nhà, v.v. cho những mục đích này. Mỗi lần họ tự hỏi tại sao để giải thích và phải làm sao để chinh phục một vấn đề, họ tìm chế ra một phương tiện khác hay hơn, tốt hơn giúp họ chống chọi với thiên nhiên trong cuộc tranh đấu liên tục để sống còn của họ.

Tuy nhiên có những sự việc xảy ra chung quanh người tiền sử mà họ không hiểu tại sao và không biết làm cách nào để kiểm soát hay chinh phục chúng. Thí dụ như những hiện tượng thiên nhiên (núi lửa, động đất, mưa bão, lũ lụt, hạn hán, v.v.) hay những tai ương (bệnh tật, tai nạn, chết chóc, cá nhân sát hại lẫn nhau, chiến tranh giữa bộ lạc, v.v.)

Danh sách các sự việc này kéo dài vô tận và họ bất lực không có cách giải quyết. Khả năng trí tuệ và kiến thức hạn hẹp về vũ trụ của họ không cho phép họ giải thích được những vấn đề nghiêm trọng trên. Trong khi đó, bản năng sinh tồn của họ kêu gào đòi hỏi họ phải tìm ra một giải đáp, một lối thoát ra khỏi ngõ cụt này với bất cứ giá nào.

Sự ra đời của thần linh và Thượng Đế

Một trong những lãnh vực tiến hóa mà loài người phát triển hơn các thú vật khác là họ có trí tưởng tượng.

Nhờ có trí tưởng tượng loài người mới có thể hình dung được những sự vật không hiện diện thật sự trước mắt họ. Nhờ vậy họ mới có thể chế tạo ra được những dụng cụ chưa từng hiện hữu bao giờ trước đó, có thể hoạch định những việc làm mà họ chưa bao giờ làm cả; nhờ vậy họ mới có thể đặt ra những sự việc và kể lại câu chuyện chưa bao giờ xảy ra, v.v.

Khả năng tưởng tượng này cũng đem lại cho con người một lối thoát ra khỏi ngõ cụt sinh tồn như vừa kể trên.

Con người tưởng tượng ra những sức mạnh siêu nhiên hoàn toàn bên ngoài khả năng điều khiển của họ. Họ cho rằng tất cả những hiện tượng không giải thích được và những tai ương đều xuất phát từ các sức mạnh này.

Kinh nghiệm trong đời sống của họ cho họ thấy nếu không chinh phục được một mối hiểm nguy thì cách tốt nhất để sinh tồn là hoặc 1/ trốn tránh hoặc 2/ thần phục nó. Vì không thể trốn tránh tai họa được nên họ tin rằng muốn hạn chế nó xảy ra cho họ thì chỉ có cách là thần phục và tôn thờ các sức mạnh siêu nhiên trên.

Với lối suy nghĩ và lý luận giản dị của họ, con người trong thời đại văn minh thô sơ nhân tính hóa các sức mạnh siêu nhiên tưởng tượng trên và đặt để cho chúng những vai trò liên quan đến các hiện tượng và tai ương này. Từ đó các thần linh ra đời.

Thần núi lửa gây ra núi lửa. Thần mưa, thần gió, thần sấm sét làm ra bão tố mưa gió. Thần sông, thần biển, thần rừng cai trị và tạo ra những hiểm nguy trên sông, ngoài biển, trong rừng. Các thú dữ cũng được cho là thần linh: thần cọp, thần rắn, thần chim ưng, thần cá sấu. Tiếp theo là thần cây, thần đá, thần mùa màng, thần sinh sản, thần tình yêu, thần chiến tranh, thần hòa bình, v.v. và v.v.

Vì danh sách các hiện tượng con người không hiểu biết và không kiểm soát được kéo dài bất tận nên danh sách các thần linh trong lịch sử con người cũng kéo dài bất tận.

Khi một nhóm người có quá nhiều thần linh nên lẽ tự nhiên theo họ là phải có nhiều hạng thứ, nhiều cấp bậc thần linh khác nhau. Đó là vì trong xã hội con người cũng có nhiều hạng thứ, cấp bậc khác nhau. Và khi có hạng thứ, cấp bậc thì sẽ phải có một vị thần cao nhất, mạnh nhất, thiêng liêng nhất so với tất cả các thần linh khác. Từ đó Thượng Đế của nhóm người này ra đời.

Mỗi nhóm người, mỗi chủng tộc sống trong mỗi môi trường khác nhau. Họ đối diện với những hiện tượng bí ẩn khác nhau, có những nỗi sợ hãi khác nhau. Do đó những nhóm người khác nhau tôn thờ nhiều nhóm thần linh khác nhau và do đó có nhiều Thượng Đế khác nhau. Sự khác nhau này đưa đến nhiều nhóm tín ngưỡng, và từ đó nhiều tôn giáo khác nhau.

Nói cách khác:

-Con người đã từ sự sợ hãi dẫn đến niềm tin về thần linh. Họ đoán rằng, và dần dần “tin” rằng, có những sức mạnh huyền bí và những thần linh sau lưng các hiện tượng họ không giải thích và kiểm soát được.

-Họ đoán thêm rằng, và dần dần “tin” rằng, họ có thể liên lạc và mua chuộc các thần linh này giúp đỡ họ bằng cách tôn thờ, dâng cúng các lễ vật. Đây là những “niềm tin” của con người trong thời văn minh thô sơ.

-Những niềm tin, hay tín ngưỡng, này trở thành nền tảng của tín ngưỡng và tôn giáo trong nhân loại cho đến ngày nay.

-Tín ngưỡng trở thành một nhu cầu cơ bản của con người. Nhu cầu này là một phần của quá trình tiến hóa và đóng vai trò quan trọng trong sự sinh tồn của nhân loại. Nhu cầu tín ngưỡng đứng ngay đằng sau các nhu cầu thiết yếu khác như cơm ăn, áo mặc và tình dục.

II. Các khái niệm.

1. Tôn giáo

Tôn giáo là gì?

“Tôn giáo” là một thuật ngữ không thuần Việt, được du nhập từ nước ngoài vào từ cuối thế kỷ XIX. Xét về nội dung, thuật ngữ Tôn giáo khó có thể hàm chứa được tất cả nội dung đầy đủ của nó từ cổ đến kim, từ Đông sang Tây.

Lịch sử hình thành thuật ngữ “Tôn giáo”

“Tôn giáo” là một thuật ngữ không thuần Việt, được du nhập từ nước ngoài vào từ cuối thế kỷ XIX. Xét về nội dung, thuật ngữ Tôn giáo khó có thể hàm chứa được tất cả nội dung đầy đủ của nó từ cổ đến kim, từ Đông sang Tây.

Thuật ngữ “Tôn giáo” vốn có nguồn gốc từ phương Tây và bản thân nó cũng có một quá trình biến đổi nội dung và khi khái niệm này trở thành phổ quát trên toàn thế giới thì lại vấp phải những khái niệm truyền thống không tương ứng của những cư dân thuộc các nền văn minh khác, vì vậy trên thực tế đã xuất hiện rất nhiều quan niệm, định nghĩa khác nhau về tôn giáo của nhiều dân tộc và nhiều tác giả trên thế giới.

“Tôn giáo” bắt nguồn từ thuật ngữ “religion” (Tiếng Anh) và “religion” lại xuất phát từ thuật ngữ “legere” (Tiếng Latinh) có nghĩa là thu lượm thêm sức mạnh siêu nhiên. Vào đầu công nguyên, sau khi đạo Kitô xuất hiện, đế chế Roma yêu cầu phải có một tôn giáo chung và muốn xóa bỏ các tôn giáo trước đó cho nên lúc này khái niệm “religion” chỉ mới là riêng của đạo Kitô. Bởi lẽ, đương thời những đạo khác Kitô đều bị coi là tà đạo. Đến thế kỷ XVI, với sự ra đời của đạo Tin Lành - tách ra từ Công giáo – trên diễn đàn khoa học và thần học châu Âu, “religion” mới trở thành một thuật ngữ chỉ hai tôn giáo thờ cùng một chúa. Với sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản ra khỏi phạm vi châu Âu, với sự tiếp xúc với các tôn giáo thuộc các nền văn minh khác Kitô giáo, biểu hiện rất đa dạng, thuật ngữ “religion” được dùng nhằm chỉ các hình thức tôn giáo khác nhau trên thế giới.

Thuật ngữ “religion” được dịch thành “Tông giáo” đầu tiên xuất hiện ở Nhật Bản vào đầu thế kỷ XVIII và sau đó du nhập vào Trung Hoa. Tuy nhiên, ở Trung Hoa, vào thế kỷ XIII, thuật ngữ Tông giáo lại bao hàm một ý nghĩa khác, nó nhằm chỉ đạo Phật (Giáo: đó là lời thuyết giảng của Đức Phật, Tông: lời của các đệ tử Đức Phật).

Thuật ngữ Tông giáo được du nhập vào Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX, nhưng do kỵ húy của vua Thiệu Trị nên được gọi là “Tôn giáo”.

Như vậy, thuật ngữ tôn giáo ban đầu được sử dụng ở châu Âu nhằm chỉ một tôn giáo sau đó thuật ngữ này lại làm nhiệm vụ chỉ những tôn giáo.

Một số thuật ngữ tương đồng với tôn giáo

Tôn giáo là một từ phương Tây. Trước khi du nhập vào Việt Nam, tại Việt Nam cũng có những từ tương đồng với nó, như:

- *Đạo*: từ này xuất xứ từ Trung Hoa, tuy nhiên “đạo” không hẳn đồng nghĩa với tôn giáo vì bản thân từ đạo cũng có thể có ý nghĩa phi tôn giáo. “Đạo” có thể hiểu là con đường, học thuyết. Mặt khác, “đạo” cũng có thể hiểu là cách ứng xử làm người: đạo vợ chồng, đạo cha con, đạo thầy trò... Vì vậy khi sử dụng từ “đạo” với ý nghĩa tôn giáo thường phải đặt tên tôn giáo đó sau từ “đạo”. Ví dụ: đạo Phật, đạo Kitô...

- *Giáo*: từ này có ý nghĩa tôn giáo khi nó đứng sau tên một tôn giáo cụ thể. Chẳng hạn: Phật giáo, Nho giáo, Kitô giáo... “Giáo” ở đây là giáo hóa, dạy bảo theo đạo lý của tôn giáo. Tuy nhiên “giáo” ở đây cũng có thể được hiểu với nghĩa phi tôn giáo là lời dạy của thầy dạy học.

- *Thờ*: đây có lẽ là từ thuần Việt cổ nhất. Thờ có ý bao hàm một hành động biểu thị sự sùng kính một đấng siêu linh: thần thánh, tổ tiên... đồng thời có ý nghĩa như cách ứng xử với bề trên cho phải đạo như thờ vua, thờ cha mẹ, thờ thầy hay một người nào đó mà mình mang ơn... Thờ thường đi đôi với cúng, cúng cũng có nhiều nghĩa: vừa mang tính tôn giáo, vừa mang tính thế tục. Cúng theo ý nghĩa tôn giáo có thể hiểu là tế, tiến dâng, cung phụng, vật hiến tế... Ở Việt Nam, cúng có nghĩa là dâng lễ vật cho các đấng siêu linh, cho người đã khuất nhưng cúng với ý nghĩa trần tục cũng có nghĩa là đóng góp cho việc công ích, việc từ thiện... Tuy nhiên, từ ghép “thờ cúng” chỉ dành riêng cho các hành vi và nội dung tôn giáo. Đối với người Việt, tôn giáo theo thuật ngữ thuần Việt là thờ hay thờ cúng hoặc theo các từ gốc Hán đã trở thành phổ biến là đạo, là giáo.

Khái niệm tôn giáo

Khái niệm tôn giáo là một vấn đề được giới nghiên cứu về tôn giáo bàn cãi rất nhiều. Trong lịch sử đã từng tồn tại rất nhiều quan niệm khác nhau về tôn giáo:

- Các nhà thần học cho rằng “Tôn giáo là mối liên hệ giữa thần thánh và con người”.

- Khái niệm mang dấu hiệu đặc trưng của tôn giáo: “Tôn giáo là niềm tin vào cái siêu nhiên”.

- Một số nhà tâm lý học lại cho rằng “Tôn giáo là sự sáng tạo của mỗi cá nhân trong nỗi cô đơn của mình, tôn giáo là sự cô đơn, nếu anh chưa từng cô đơn thì anh chưa bao giờ có tôn giáo”.

- Khái niệm mang khía cạnh bản chất xã hội của tôn giáo của C.Mác: “Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, nó là tinh thần của trật tự không có tinh thần”.

- Khái niệm mang khía cạnh nguồn gốc của tôn giáo của Ph.Ăngghen: “Tôn giáo là sự phản ánh hoang đường vào trong đầu óc con người những lực lượng bên ngoài, cái mà thống trị họ trong đời sống hàng ngày ...”

Tôn giáo là gì?

Để có khái niệm đầy đủ về tôn giáo cần phải chú ý:

- Khi nói đến tôn giáo, dù theo ý nghĩa hay cách biểu hiện nào thì luôn luôn phải đề cập đến vấn đề hai thế giới: thế giới hiện hữu và thế giới phi hiện hữu, thế

giới của người sống và thế giới sau khi chết, thế giới của những vật thể hữu hình và vô hình.

- Tôn giáo không chỉ là những sự bất lực của con người trong cuộc đấu tranh với tự nhiên và xã hội, do thiếu hiểu biết dẫn đến sợ hãi và tự đánh mất mình do đó phải dựa vào thánh thần mà còn hướng con người đến một hy vọng tuyệt đối, một cuộc đời thánh thiện, mang tính “Hoàng kim nguyên thủy”, một cuộc đời mà quá khứ, hiện tại, tương lai cùng chung sống. Nó gieo niềm hi vọng vào con người, dù có phần ảo tưởng để yên tâm, tin tưởng để sống và phải sống trong một thế giới trần gian có nhiều bất công và khổ ải.

Như vậy: Tôn giáo là niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên, vô hình, mang tính thiêng liêng, được chấp nhận một cách trực giác và tác động qua lại một cách hư ảo, nhằm lý giải những vấn đề trên trần thế cũng như ở thế giới bên kia. Niềm tin đó được biểu hiện rất đa dạng, tùy thuộc vào những thời kỳ lịch sử, hoàn cảnh địa lý - văn hóa khác nhau, phụ thuộc vào nội dung từng tôn giáo, được vận hành bằng những nghi lễ, những hành vi tôn giáo khác nhau của từng cộng đồng xã hội tôn giáo khác nhau.

Bản chất, nguồn gốc của tôn giáo

- Tôn giáo xuất hiện từ rất lâu và con người mặc nhiên chấp nhận nó. Việc đặt ra câu hỏi: “Tôn giáo là gì” mới chỉ được giới khoa học đặt ra trong thời gian gần đây, khi mà vấn đề tôn giáo trở thành bức xúc và phức tạp. Khi câu hỏi này được đặt ra cũng là lúc mà tôn giáo trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học riêng biệt. Đối tượng nghiên cứu của tôn giáo xuất phát từ châu Âu khá sớm nhưng bộ môn khoa học về tôn giáo chỉ ra đời vào cuối thế kỷ XIX.

- Tôn giáo là một sản phẩm của lịch sử. Trong các tác phẩm của mình C. Mác đã khẳng định: “Con người sáng tạo ra tôn giáo chứ tôn giáo không sáng tạo ra con người”. Tôn giáo là một thực thể khách quan của loài người nhưng lại là một thực thể có nhiều quan niệm phức tạp về cả nội dung cũng như hình thức biểu hiện. Về mặt nội dung, nội dung cơ bản của tôn giáo là niềm tin (hay tín ngưỡng) tác động lên các cá nhân, các cộng đồng. Tôn giáo thường đưa ra các giá trị có tính tuyệt đối làm mục đích cho con người vươn tới cuộc sống tốt đẹp và nội dung ấy được thể hiện bằng những nghi thức, những sự kiêng kỵ...

- Rất khó có thể đưa ra được một định nghĩa về tôn giáo có thể bao hàm mọi quan niệm của con người về tôn giáo nhưng có thể thấy rõ rằng khi nói đến tôn giáo là nói đến mối quan hệ giữa hai thế giới thực và hư, của hai tính thiêng và tục và giữa chúng không có sự tách bạch.

Trong tác phẩm “Chống Duyrinh”, Ph. Ăng ghen đã có một nhận xét làm cho chúng ta thấy rõ bản chất của tôn giáo như sau: “Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo – vào trong đầu óc của con người – của những lực lượng bên ngoài chi phối cuộc sống của họ, chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế.”.

Nguồn gốc của tôn giáo

Vấn đề nguồn gốc của tôn giáo là một trong những vấn đề quan trọng nhất của tôn giáo học mácxít. Nhờ vạch ra được nguyên nhân xuất hiện và tồn tại của

hiện tượng nào đó mà sự giải thích nó mới mang tính khoa học. Đối với hiện tượng tôn giáo cũng vậy.

V. I. Lênin đã gọi toàn bộ những nguyên nhân và điều kiện tất yếu làm nảy sinh niềm tin tôn giáo là những nguồn gốc của tôn giáo. Nguồn gốc đó bao gồm:

a. Nguồn gốc xã hội của tôn giáo

Nguồn gốc xã hội của tôn giáo là toàn bộ những nguyên nhân và điều kiện khách quan của đời sống xã hội tất yếu làm nảy sinh và tái hiện những niềm tin tôn giáo. Trong đó một số nguyên nhân và điều kiện gắn với mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, một số khác gắn với mối quan hệ giữa con người với con người - Mối quan hệ giữa con người với tự nhiên: tôn giáo học mácxít cho rằng sự bất lực của con người trong cuộc đấu tranh với tự nhiên là một nguồn gốc xã hội của tôn giáo. Như chúng ta đã biết, mối quan hệ của con người với tự nhiên thực hiện thông qua những phương tiện và công cụ lao động mà con người có. Những công cụ và phương tiện càng kém phát triển bao nhiêu thì con người càng yếu đuối trước giới tự nhiên bấy nhiêu và những lực lượng tự nhiên càng thống trị con người mạnh bấy nhiêu. Sự bất lực của con người nguyên thủy trong cuộc đấu tranh với giới tự nhiên là do sự hạn chế, sự yếu kém của các phương tiện tác động thực tế của họ vào thế giới xung quanh. Khi không đủ phương tiện, công cụ để đảm bảo kết quả, mong muốn trong lao động, người nguyên thủy đã tìm đến phương tiện tưởng tượng hư ảo, nghĩa là tìm đến tôn giáo. F. Ăngghen nhấn mạnh rằng tôn giáo trong xã hội nguyên thủy xuất hiện do kết quả phát triển thấp của trình độ lực lượng sản xuất. Trình độ thấp của sự phát triển sản xuất đã làm cho con người không có khả năng nắm được một cách thực tiễn các lực lượng tự nhiên. Thế giới bao quanh người nguyên thủy đã trở thành cái thù địch, bí hiểm, hùng hậu đối với họ. Chúng ta cần thấy rằng, sự thống trị của tự nhiên đối với con người không phải được quyết định bởi những thuộc tính và quy luật của giới tự nhiên, mà quyết định bởi mỗi tính chất mối quan hệ của con người với tự nhiên, nghĩa là bởi sự phát triển kém của lực lượng sản xuất xã hội, mà trước hết là công cụ lao động.

Như vậy, không phải bản thân giới tự nhiên sinh ra tôn giáo, mà là mối quan hệ đặc thù của con người với giới tự nhiên, do trình độ sản xuất quyết định. Đây là một nguồn gốc xã hội của tôn giáo.

Nhờ hoàn thiện những phương tiện lao động và toàn bộ hệ thống sản xuất vật chất mà con người ngày càng nắm được lực lượng tự nhiên nhiều hơn, càng ít phụ thuộc một cách mù quáng vào nó, do đó dần dần khắc phục được một trong những nguồn gốc quan trọng của tôn giáo.

- Mối quan hệ giữa người và người: nguồn gốc xã hội của tôn giáo còn bao gồm cả phạm vi các mối quan hệ giữa con người với nhau, nghĩa là bao gồm các mối quan hệ xã hội, trong đó có hai yếu tố giữ vai trò quyết định là tính tự phát của sự phát triển xã hội và ách áp bức giai cấp cùng chế độ người bóc lột người. Trong tất cả các hình thái kinh tế - xã hội trước hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, những mối quan hệ xã hội đã phát triển một cách tự phát. Những quy luật phát triển của xã hội biểu hiện như là những lực lượng mù quáng, trói buộc con người và ảnh hưởng quyết định đến số phận của họ. Những lực lượng đó trong ý

thức con người được thần thánh hoá và mang hình thức của những lực lượng siêu nhiên. Đây là một trong những nguồn gốc xã hội chủ yếu của tôn giáo.

Trong các xã hội có đối kháng giai cấp, sự áp bức giai cấp, chế độ bóc lột là một nhân tố quan trọng làm nảy sinh tôn giáo.

Người nô lệ, người nông nô, người vô sản mất tự do không phải chỉ là sự tác động của lực lượng xã hội mù quáng mà họ không thể kiểm soát được, mà còn bị bần cùng cả về mặt kinh tế, bị áp bức cả về mặt chính trị, bị tước đoạt những phương tiện và khả năng phát triển tinh thần. Quần chúng không thể tìm ra lối thoát hiện thực khỏi sự kìm kẹp và áp bức trên trái đất, nhưng họ đã tìm ra lối thoát đó ở trên trời, ở thế giới bên kia.

b. Nguồn gốc nhận thức của tôn giáo

Để giải thích nguồn gốc nhận thức của tôn giáo cần phải làm rõ lịch sử nhận thức và các đặc điểm của quá trình nhận thức dẫn đến việc hình thành quan niệm tôn giáo.

Trước hết, lịch sử nhận thức của con người là một quá trình từ thấp đến cao, trong đó giai đoạn thấp là giai đoạn nhận thức tự nhiên cảm tính. Ở giai đoạn nhận thức này (nhất là đối với cảm giác và tri giác), con người chưa thể sáng tạo ra tôn giáo, bởi vì tôn giáo với tư cách là ý thức, là niềm tin bao giờ cũng gắn với cái siêu nhiên, thần thánh, mà nhận thức trực quan cảm tính thì chưa thể tạo ra cái siêu nhiên thần thánh được. Như vậy, tôn giáo chỉ có thể ra đời khi con người đã đạt tới một trình độ nhận thức nhất định. Thần thánh, cái siêu nhiên, thế giới bên kia... là sản phẩm của những biểu tượng, sự trừu tượng hoá, sự khái quát dưới dạng hư ảo. Nói như vậy có nghĩa là tôn giáo chỉ có thể ra đời ở một trình độ nhận thức nhất định, đồng thời nó phải gắn với sự tự ý thức của con người về bản thân mình trong mối quan hệ với thế giới bên ngoài. Khi chưa biết tự ý thức, con người cũng chưa nhận thức được sự bất lực của mình trước sức mạnh của thế giới bên ngoài, do đó con người chưa có nhu cầu sáng tạo ra tôn giáo để bù đắp cho sự bất lực ấy.

Nguồn gốc nhận thức của tôn giáo gắn liền với đặc điểm của quá trình nhận thức. Đó là một quá trình phức tạp và mâu thuẫn, nó là sự thống nhất một cách biện chứng giữa nội dung khách quan và hình thức chủ quan. Những hình thức phản ánh thế giới hiện thực càng đa dạng, phong phú bao nhiêu thì con người càng có khả năng nhận thức thế giới xung quanh sâu sắc và đầy đủ bấy nhiêu. Nhưng mỗi một hình thức mới của sự phản ánh không những tạo ra những khả năng mới để nhận thức thế giới sâu sắc hơn mà còn tạo ra khả năng “xa rời” hiện thực, phản ánh sai lầm nó. Thực chất nguồn gốc nhận thức của tôn giáo cũng như của mọi ý thức sai lầm chính là sự tuyệt đối hoá, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến nó thành cái không còn nội dung khách quan, không còn cơ sở “thế gian”, nghĩa là cái siêu nhiên thần thánh.

c. Nguồn gốc tâm lý của tôn giáo

Ngay từ thời cổ đại, các nhà duy vật đã nghiên cứu đến ảnh hưởng của yếu tố tâm lý (tâm trạng, xúc cảm) đến sự ra đời của tôn giáo. Họ đã đưa ra luận điểm “Sự sợ hãi sinh ra thần thánh”.

Các nhà duy vật cận đại đã phát triển tư tưởng của các nhà duy vật cổ đại - đặc biệt là L.Phobách – và cho rằng nguồn gốc đó không chỉ bao gồm những tình